TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LỘC** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HS-ST
Ngày: 16 - 4 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Mỹ Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Vũ Hải Quân
Ông Hứa Văn Trung

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Mạc Thị Sầm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Ông Nông Quang Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2019/TLST-HS ngày 13/3/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/HSST-QĐ, ngày 02/4/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thắng T, (tên gọi khác: Không); sinh ngày 28/7/1990 tại huyện K, tỉnh H; nơi đăng ký hộ thường trú và chỗ ở: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương, nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thắng T và bà Tạ Thị L; có vợ là Bế Thị H và 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 08/02/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích; nhân thân:

- Ngày 20/8/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt 12 (mười hai) tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", đã được xóa án tích;
- Ngày 06/01/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", đã được xóa án tích;
- Ngày 30/01/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù giam về tội "cướp giật tài sản", bản án đã có hiệu lực pháp luật;

- Ngày 28/02/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 18 (mười tám) tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", bản án đã có hiệu lực pháp luật;

- Ngày 01/3/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù giam về tội "Cướp giật tài sản" và 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm 07 (bẩy) tháng tù giam; bản án đã có hiệu lực pháp luật;

- Ngày 19/3/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 04 (bốn) năm tù giam về tội "cướp giật tài sản", bị cáo không kháng cáo.

Hiện nay bị cáo bị tạm giam tại Trại giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương trong một vụ án khác, có mặt.

- *Bị hại:* Anh Lương Cao T, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Trọng V, sinh năm 1993; trú tại: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

Anh Phạm Văn T, sinh năm 1989; trú tại: Khu dân cư Đ, phường H, thị xã C, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/7/2018, Nguyễn Thắng T, sinh năm 1987, trú tại: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương từ Hải Dương lên nhà một người bạn ở thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn chơi. Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 04/8/2018, Nguyễn Thắng T đi từ nhà bạn ra Quốc lộ 1A để đón xe khách về Hải Dương. Khi đang trên đường đi T phát hiện thấy 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát: 12D1-181.58 dựng trước cửa quán Internet Kiên Phong tại số 161, khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. T quan sát xung quanh thấy không có người nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe môtô để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Sau đó, T đi đến chỗ chiếc xe lấy chiếc vam phá khóa mang sẵn theo người phá ổ khóa điện, rồi dắt xe xuống lòng đường, đề xe nổ máy về Hải Dương. Khoảng 4h30 phút ngày 04/8/2018, T điều khiển xe về đến huyện K, tỉnh Hải Dương thì dừng lại tháo và vứt biển số xe máy cùng chiếc vam phá khóa xuống sông Kinh Thầy rồi đi về nhà.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T rủ bạn là Nguyễn Trọng **V** sử dụng chiếc xe môtô 12D1-181.58 vừa trộm cắp được đi sang huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh trộm cắp 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Winner. Sau đó, T điều khiển xe Honda Winner về xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương, còn V đi chiếc xe biển kiểm soát 12D1-181.58 do T trộm cắp tại thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để về nhà. Khoảng 03 đến 04 ngày sau V đã đem chiếc xe biển kiểm soát 12D1-181.58 cầm cố cho Phạm

Văn T, trú tại: Khu dân cư Đ, phường H, thị xã C, tỉnh Hải Dương lấy 3.500.000 đồng. Ngày 11/9/2018, Nguyễn Thắng T bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương bắt tạm giam. Chiếc xe môtô biển kiểm soát 12D1-181.58 đã trả cho anh Lương Cao T là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 38/KLĐGTSHS, ngày 20/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 12D1-181.58, màu xanh đen có giá trị 18.208.000đồng (mười tám triệu hai trăm linh tám nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 12/3/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Thắng T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận diễn biến hành vi như đã nêu ở phần trên. Bị cáo thừa nhận, do cần tiền tiêu sài cá nhân nên khi thấy chiếc xe môtô của anh Lương Cao T, dựng trước quán internet tại thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp. Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật.

Bị hại anh Lương Cao T vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra anh T khai: Khoảng 21 giờ ngày 03/8/2018, anh T đi chiếc xe môtô, biển kiểm soát: 12D1-181.58 đến quán Internet Kiên Phong tại số 161, khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Khi đến quán Internet anh tắt máy, khóa cổ xe rồi dựng xe ở phía bên trái, sát cửa rồi mới vào quán chơi điện tử. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 04/8/2018 anh nghỉ chơi và thanh toán tiền rồi đi ra ngoài để lấy xe máy về nhà thì không thấy xe ở đâu. Ngày 14/9/2019, anh T đã đến đồn Công an Đ, huyện C trình báo về việc mất chiếc xe máy. Ngày 17/12/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 12D1-181.58 cho anh Lương Cao T. Anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thắng T phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm r, s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thắng T từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù giam, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Xác nhận ngày 17/12/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại chiếc xe môtô biển kiểm soát: 12D1-181.58 cho anh Lương Cao T là chủ sở hữu hợp pháp. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Khi nói lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp với kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 38/KLĐGTSHS, ngày 20/9/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thắng T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe môtô của anh Lương Cao T, trị giá chiếc xe môtô là 18.208.000đồng (mười tám triệu hai trăm linh tám nghìn đồng). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Thắng T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương, khiến quần chúng hoang mang, lo lắng. Bị cáo có đủ năng lực nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do coi thường pháp luật bị cáo đã phạm tội. Để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như sau:

[3] Về tình tiết tăng nặng: Ngày 08/02/2017, bị cáo Nguyễn Thắng T bị Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm. Do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Khi Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Hải Dương khởi tố, điều tra về hành vi cướp giật tài sản, bị cáo Nguyễn Thắng T đã tự khai ra hành vi trộm cắp tài sản tại thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội tự thú quy định tại điểm r, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo đã 07 (bẩy) lần bị Tòa án xét xử, trong đó có lần chưa được xóa án tích. Do vậy, xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, liên tục phạm tội, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm và làm gương cho những người khác. Tuy nhiên, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ phần nào khi quyết định hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người thành khẩn khai báo, tự thú về hành vi phạm tội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5, Điều 173 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lương Cao T đã nhận lại chiếc xe môtô bị mất, anh Lương Cao T cũng không yêu cầu bồi thường về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng: Xác nhận ngày 17/12/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại chiếc xe môtô biển kiểm soát: 12D1-181.58 cho anh Lương Cao T là chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với đối tượng Nguyễn Trọng V là người được bị cáo đưa cho chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius để sử dụng, sau đó bán cho Phạm Văn T nhưng cả V và T đều không biết nguồn gốc chiếc xe này do bị cáo phạm tội mà có nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Trọng V, Phạm Văn T.

[11] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo cũng không khiếu nại về quá trình tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 173, điểm r, s khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thắng T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

2. Hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thắng T 15 (mười lăm) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 11/9/2018.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Thắng T.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thắng T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Trọng V và anh Phạm Văn T. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn

15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (2b);
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (tống đạt);
- Bị hại (theo địa chỉ);
- Người có QL&NV liên quan (theo địa chỉ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Lương Thị Mỹ Hạnh